



Trường ĐH Bách khoa – ĐH Quốc gia TP.HCM
VĂN PHÒNG ĐÀO TẠO QUỐC TẾ

Cẩm nang
**DU HỌC CÙNG
BÁCH KHOA**

**BỘ PHÓNG CHÍNH PHỤC
ĐAM MÊ KỸ THUẬT, QUẢN TRỊ**



Từ BÁCH KHOA vươn ra
ÚC, MỸ, NEW ZEALAND,
NHẬT, HÀN QUỐC



MỤC LỤC

Lời nói đầu	2
Vì sao chọn du học cùng Bách khoa?	4
Các mô hình du học cùng Bách khoa	5
Ngành đào tạo, học phí chương trình Chuyển tiếp Quốc tế	6
Chương trình Liên kết Cử nhân Kỹ thuật Quốc tế	8
Các đại học đối tác	9
Đại học Monash (Úc)	10
Đại học Queensland (Úc)	12
Đại học Adelaide (Úc)	14
Đại học Công nghệ Sydney (Úc)	16
Đại học Macquarie (Úc)	18
Đại học Griffith (Úc)	20
Đại học Deakin (Úc)	22
Đại học Kentucky (Mỹ)	24
Đại học Auckland (New Zealand)	26
Đại học Otago (New Zealand)	28
Đại học Công nghệ Nagaoka (Nhật)	30
Đại học Kwangwoon (Hàn Quốc)	32
Phương thức tuyển sinh	34
Điều kiện chuyển tiếp	35
Sinh hoạt phí tại nước ngoài	36
Các dịch vụ hỗ trợ du học – Các bước làm hồ sơ du học	37
Phụ huynh, sinh viên nói về du học cùng Bách khoa	40

LỜI NÓI ĐẦU

DU HỌC CÙNG BÁCH KHOA: BỆ PHÓNG CHINH PHỤC ĐAM MÊ KỸ THUẬT – QUẢN TRỊ

Không chỉ là đại học (ĐH) đa ngành hàng đầu Việt Nam, Trường ĐH Bách khoa (ĐHQG-HCM) còn mang đến nhiều lựa chọn học tập ở Úc, Mỹ, New Zealand, Nhật, Hàn Quốc thông qua các chương trình chuyển tiếp quốc tế, du học tại chỗ.

LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN LÂU ĐỜI

Sớm nhận thức được tầm quan trọng của hợp tác quốc tế trong việc nâng cao chất lượng giáo dục ĐH, từ thập niên 90 của thế kỷ trước, Trường ĐH Bách khoa đã triển khai chương trình liên kết quốc tế với các ĐH uy tín của Úc, Thụy Sĩ.

Từ đó tới nay, nhà trường không ngừng mở rộng hợp tác sang các quốc gia có nền giáo dục phát triển như Úc, Mỹ, Nhật, New Zealand, Hàn Quốc. Các ĐH đối tác của Trường ĐH Bách khoa đều là những trường tên tuổi trên thế giới như ĐH Monash, ĐH Queensland, ĐH Adelaide, ĐH Công nghệ Sydney (Úc), ĐH Kentucky (Mỹ), ĐH Otago, ĐH Auckland (New Zealand), ĐH Công nghệ Nagaoka (Nhật), ĐH Kwangwoon (Hàn Quốc).

Tại Trường ĐH Bách khoa, chương trình liên kết quốc tế được vận hành dưới tên gọi **Chuyển tiếp Quốc tế**, đào tạo theo mô hình bán du học. Hai năm đầu, sinh viên (SV) học tại Trường ĐH Bách khoa, hai năm cuối chuyển tiếp sang ĐH Úc, Mỹ, New Zealand, Nhật, Hàn Quốc, bằng tốt nghiệp do ĐH đối tác cấp.

Giai đoạn học tập tại Trường ĐH Bách khoa, trực tiếp đứng lớp là các giảng viên ưu tú được đào tạo bài bản ở các ĐH tiên tiến trên thế giới, có bề dày kinh nghiệm trong giảng dạy chuyên môn bằng tiếng Anh và thành tích nghiên cứu khoa học.

Đối với chương trình Chuyển tiếp Quốc tế **sang Úc/ Mỹ/ New Zealand**, ngôn ngữ giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh ở cả hai giai đoạn. Đối với chương trình **sang Nhật**, giai đoạn tại Trường ĐH Bách khoa, SV học theo chương trình Tiêu chuẩn và được đào tạo ngôn ngữ, văn hóa Nhật; giai đoạn chuyển tiếp sang Nhật, SV sẽ học tập hoàn toàn bằng tiếng Nhật.

Phát huy thế mạnh trong đào tạo kỹ thuật và quản trị, chương trình Chuyển tiếp Quốc tế của Trường ĐH Bách khoa có số lượng ngành học rất phong phú. Thí sinh có thể thỏa sức chọn lựa từ khoa học máy tính, điện – điện tử, cơ khí, cơ điện tử, ô tô, hàng không, xây dựng, dầu khí, hóa học, hóa dược, thực phẩm, cho đến quản trị kinh doanh, quản lý công nghiệp, quản lý tài nguyên và môi trường, v.v.

Bên cạnh đó, chương trình Chuyển tiếp Quốc tế còn tích hợp các dịch vụ hỗ trợ du học như cung cấp thông tin học bổng chuyển tiếp, tư vấn chọn ĐH chuyển tiếp phù hợp, hướng dẫn làm hồ sơ, thủ tục xin thị thực du học, hướng dẫn quy trình nhập học, thông tin chỗ ở, chi phí sinh hoạt ở nước bạn.

Với lịch sử đào tạo lâu đời nên chương trình Chuyển tiếp Quốc tế đã hình thành nên mạng lưới cựu SV rộng khắp và có mối gắn kết thân tình. Đội ngũ này góp phần giúp SV mới chuyển tiếp sang nước bạn có thể sớm hòa nhập với môi trường học tập mới.

Từ năm 2025, Trường Đại học Bách khoa chính thức triển khai **Chương trình Liên kết Cử nhân Kỹ thuật Quốc tế** hợp tác cùng Đại học Công nghệ Sydney (UTS). Theo mô hình du học tại chỗ (3+0), sinh viên sẽ học tập hoàn toàn tại Trường Đại học Bách khoa theo chương trình của UTS và nhận bằng cử nhân danh giá do UTS cấp – hưởng trọn nền giáo dục quốc tế với chi phí tiết kiệm.

“LỰA CHỌN DU HỌC HOÀN HẢO”

Đó là nhận xét của Trần Huỳnh Minh Tuấn, cựu SV khóa 2014 ngành Kỹ thuật Dầu khí, về chương trình Chuyển tiếp Quốc tế Úc/ Mỹ/ New Zealand.

“Hai năm đầu, tụi mình không chỉ được học các môn đại cương và cơ sở ngành hoàn toàn bằng tiếng Anh mà còn được thầy cô khuyến khích trau dồi nhiều kỹ năng mềm cùng tư duy phản biện. Nhờ đó, vốn từ vựng tiếng Anh kỹ thuật của mình được cải thiện nhanh chóng, đồng thời tạo bước đệm vững chắc giúp mình bắt kịp các môn học chuyên ngành ở Úc sau này.

Bên cạnh đó, nhà trường còn tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa bổ ích như cắm trại, thi đấu thể thao, cuộc thi khởi nghiệp – sáng tạo, v.v. Quảng thời gian học tập tại Trường ĐH Bách khoa vô cùng đáng nhớ. Đây cũng chính là giai đoạn chuyển đổi quan trọng giúp mình tập sống tự lập và có thể dễ dàng thích nghi với cuộc sống SV trước khi ra nước ngoài du học”.

Khi chuyển tiếp sang ĐH Adelaide, Tuấn đã thể hiện năng lực học tập vượt trội khi đạt được học bổng tiến sĩ toàn phần của ĐH Adelaide.

“Chúng tôi rất tự hào về Tuấn và thành quả của em ấy là minh chứng cho sự hợp tác hiệu quả với Trường ĐH Bách khoa trong chương trình Chuyển tiếp Quốc tế” – GS. Peter J. McCabe, Trưởng Khoa Địa chất Dầu khí, đã viết như thế trong thư chúc mừng.



Trần Huỳnh Minh Tuấn tại hội thảo khoa học do Hiệp hội Kỹ sư Dầu khí tổ chức vào tháng 11/2023 tại Úc.

VÌ SAO CHỌN DU HỌC cùng BÁCH KHOA?

18

năm kinh nghiệm tư vấn du học
chuyển tiếp và toàn phần

100%

tỷ lệ hồ sơ chuyển tiếp
thành công sang ĐH đối tác

100%

ĐH đối tác có chính sách học bổng
cho SV BK Quốc tế chuyển tiếp

690+

SV chuyển tiếp sang ĐH
đối tác để học tập

43+

đoàn ĐH đối tác tới thăm, trao đổi
hợp tác với OISP năm 2023

9,43/10

mức độ hài lòng chung của
SV BK Quốc tế năm 2024



SV Trường ĐH Bách khoa, chương trình Chuyển tiếp Quốc tế
rạng rỡ trong ngày lễ tốt nghiệp ĐH Adelaide (Úc).

CÁC MÔ HÌNH DU HỌC cùng BÁCH KHOA

DU HỌC TẠI CHỖ		
Bậc đào tạo	Bậc ĐH (Cử nhân) 3+0	Bậc Sau ĐH (Thạc sĩ) 2+0
Đặc điểm	1. Tiết kiệm chi phí học tập, sinh hoạt lên tới 75%	
	2. Trải nghiệm nền giáo dục quốc tế và nhận bằng cử nhân nước ngoài ngay tại Việt Nam	
	3. Chính sách học bổng đa dạng dành cho SV	

DU HỌC CHUYỂN TIẾP		
Bậc đào tạo	Bậc ĐH (Cử nhân) 2+2	Bậc Sau ĐH (Thạc sĩ) 1+1
Đặc điểm	1. Tiết kiệm chi phí học tập, sinh hoạt lên tới 50%	
	2. Có kiến thức, kỹ năng vững vàng trước khi du học	
	3. Chính sách học bổng dành cho SV BK Quốc tế	
	4. Dịch vụ hỗ trợ du học đa dạng, chu đáo	

DU HỌC TOÀN PHẦN		
Bậc đào tạo	Bậc ĐH (Cử nhân) 0+4	Bậc Sau ĐH (Thạc sĩ) 0+2
Đặc điểm	1. Chi phí học tập, sinh hoạt cao tương ứng	
	2. Tiếp cận sớm với nền giáo dục và văn hóa nước ngoài. Người học cần tự trang bị kiến thức, kỹ năng, tâm lý vững vàng để tránh bị “sốc” văn hóa	



NGÀNH ĐÀO TẠO, HỌC PHÍ CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP QUỐC TẾ

NGÀNH HỌC TẠI TRƯỜNG ĐHBK	ĐH ĐỐI TÁC	NGÀNH HỌC TẠI ĐH ĐỐI TÁC	HỌC PHÍ ĐH ĐỐI TÁC (ĐỒNG/NĂM) (dự kiến)
CHƯƠNG TRÌNH DU HỌC TẠI CHỖ, BẬC ĐẠI HỌC (CỬ NHÂN)			
Khoa học máy tính	ĐH Công nghệ Sydney (Úc)	Công nghệ thông tin	255.000.000
		Trí tuệ nhân tạo	255.000.000
CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP QUỐC TẾ, BẬC ĐẠI HỌC (CỬ NHÂN)			
Khoa học máy tính	ĐH Queensland (Úc)	Kỹ thuật phần mềm	859.000.000
	ĐH Griffith (Úc)	Khoa học máy tính	607.000.000
		Công nghệ thông tin	615.000.000
	ĐH Công nghệ Sydney (Úc)	Kỹ thuật phần mềm	838.000.000
	ĐH Macquarie (Úc)	Công nghệ thông tin	711.000.000
	ĐH Adelaide (Úc)	Công nghệ thông tin	630.000.000
	ĐH Monash (Úc)	Khoa học máy tính (1); Công nghệ thông tin (2)	837.000.000
	ĐH Deakin (Úc)	Khoa học máy tính	655.000.000
	ĐH Auckland (New Zealand)	Khoa học máy tính (1); Khoa học dữ liệu (2)	652.000.000 - 800.000.000
ĐH Công nghệ Nagaoka (Nhật)	Khoa học máy tính	91.000.000	
Kỹ thuật máy tính	ĐH Queensland (Úc)	Kỹ thuật phần mềm	859.000.000
	ĐH Macquarie (Úc)	Công nghệ thông tin	711.000.000
	ĐH Adelaide (Úc)	Công nghệ thông tin	630.000.000
	ĐH Monash (Úc)	Khoa học máy tính (1); Công nghệ thông tin (2)	837.000.000
	ĐH Deakin (Úc)	Khoa học máy tính	655.000.000
Kỹ thuật điện – điện tử	ĐH Queensland (Úc)	Kỹ thuật điện	859.000.000
	ĐH Adelaide (Úc)	Kỹ thuật điện – điện tử	836.000.000
	ĐH Macquarie (Úc)	Kỹ thuật điện – điện tử	721.000.000
	ĐH Griffith (Úc)	Kỹ thuật điện tử	695.000.000
	ĐH Công nghệ Nagaoka (Nhật)	Kỹ thuật điện - điện tử	91.000.000
	ĐH Kwangwoon (Hàn Quốc)	Kỹ thuật điện - điện tử	172.000.000

NGÀNH ĐÀO TẠO, HỌC PHÍ CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP QUỐC TẾ

NGÀNH HỌC TẠI TRƯỜNG ĐHBK	ĐH ĐỐI TÁC	NGÀNH HỌC TẠI ĐH ĐỐI TÁC	HỌC PHÍ ĐH ĐỐI TÁC (ĐỒNG/NĂM) (dự kiến)
CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP QUỐC TẾ, BẬC ĐẠI HỌC (CỬ NHÂN)			
Kỹ thuật cơ khí	ĐH Monash (Úc)	Kỹ thuật cơ khí	900.000.000
	ĐH Griffith (Úc)	Kỹ thuật cơ khí	695.000.000
	ĐH Kentucky (Mỹ)	Kỹ thuật cơ khí	865.000.000
Kỹ thuật cơ điện tử	ĐH Công nghệ Sydney (Úc)	Kỹ thuật cơ điện tử	838.000.000
	ĐH Griffith (Úc)	Kỹ thuật cơ điện tử	695.000.000
	ĐH Kentucky (Mỹ)	Kỹ thuật cơ điện tử	865.000.000
Kỹ thuật xây dựng	ĐH Queensland (Úc)	Kỹ thuật xây dựng	859.000.000
	ĐH Adelaide (Úc)	Kỹ thuật xây dựng	836.000.000
	ĐH Griffith (Úc)	Kỹ thuật xây dựng	695.000.000
	ĐH Monash (Úc)	Kỹ thuật xây dựng	900.000.000
Kỹ thuật hóa học	ĐH Queensland (Úc)	Kỹ thuật hóa học	859.000.000
	ĐH Adelaide (Úc)	Kỹ thuật hóa học	836.000.000
Công nghệ thực phẩm	ĐH Otago (New Zealand)	Khoa học thực phẩm	617.000.000
Kỹ thuật môi trường	ĐH Griffith (Úc)	Kỹ thuật môi trường	695.000.000
Quản lý tài nguyên & môi trường	ĐH Griffith (Úc)	Khoa học môi trường	655.000.000
Quản lý công nghiệp	ĐH Macquarie (Úc)	Quản trị kinh doanh (1); Thương mại (2)	721.000.000
	ĐH Griffith (Úc)	Kinh doanh	560.000.000
Kỹ thuật ô tô	ĐH Griffith (Úc)	Kỹ thuật cơ khí	695.000.000
Kỹ thuật hàng không	ĐH Griffith (Úc)	Kỹ thuật cơ khí	695.000.000
CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP QUỐC TẾ, BẬC SAU ĐẠI HỌC (THẠC SĨ)			
Khoa học máy tính	ĐH Deakin (Úc)	An ninh mạng	687.000.000
	ĐH Monash (Úc)	An ninh mạng	869.000.000
	ĐH Auckland (New Zealand)	An ninh số (1); Khoa học dữ liệu (2)	603.000.000 -765.000.000
Kỹ thuật hóa học	ĐH Adelaide (Úc)	Kỹ thuật hóa học	836.000.000

Học phí mang tính chất tham khảo, được quy đổi theo tỷ giá ngoại tệ tháng 02/2025 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB)





CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT CỬ NHÂN KỸ THUẬT QUỐC TẾ

Chương trình Liên kết Cử nhân Kỹ thuật Quốc tế là chương trình hợp tác giữa Trường Đại học Bách khoa (ĐHBK), ĐHQG-HCM và Đại học Công nghệ Sydney (UTS).

- Ngôn ngữ dạy & học: hoàn toàn bằng tiếng Anh
- Thời gian đào tạo: 3 năm tại Trường ĐH Bách khoa, cơ sở Lý Thường Kiệt
- Chương trình đào tạo & phương pháp giảng dạy được UTS chuyển giao
- Giảng viên Trường ĐHBK & UTS cùng giảng dạy
- UTS cấp bằng tốt nghiệp, thuận lợi học tiếp ở bậc cao hơn

NGÀNH ĐÀO TẠO

Trí tuệ nhân tạo (AI): chỉ tiêu 100

- Phát triển các kỹ năng giải quyết vấn đề bằng AI, khám phá các công nghệ học sâu (deep learning), học tăng cường (reinforcement learning), xử lý hình ảnh, xử lý ngôn ngữ tự nhiên
- Sinh viên tốt nghiệp có thể trở thành các chuyên gia hoặc nhà tư vấn về trí tuệ nhân tạo, học máy (machine learning), khoa học dữ liệu, phân tích kinh doanh, phát triển phần mềm, phân tích dữ liệu

Công nghệ thông tin (IT): chỉ tiêu 100

- Phát triển nền tảng kiến thức & kỹ năng vững chắc về công nghệ thông tin, chuyên sâu các lĩnh vực như an ninh mạng, phân tích dữ liệu, phát triển hệ thống doanh nghiệp, thiết kế tương tác, trò chơi máy tính & hoạt hình
- Sinh viên tốt nghiệp có thể trở thành các chuyên gia về hệ thống thông tin, điện toán đám mây, quản lý dự án công nghệ thông tin, phân tích kinh doanh, phát triển phần mềm, phân tích hệ thống

PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN

Thí sinh có thể dự tuyển bằng một hoặc nhiều đối tượng trong phương thức xét tuyển tổng hợp, và được dùng điểm xét tuyển cao nhất trong các đối tượng để dự tuyển:

- ➔ Thí sinh có kết quả Đánh giá Năng lực ĐHQG-HCM năm 2025
- ➔ Thí sinh không có kết quả Đánh giá Năng lực ĐHQG-HCM năm 2025
- ➔ Thí sinh tốt nghiệp THPT nước ngoài
- ➔ Thí sinh dùng Chứng chỉ tuyển sinh Quốc tế
- ➔ Thí sinh xét tuyển vào chương trình Chuyển tiếp Quốc tế Úc/Mỹ/New Zealand

CHUẨN TIẾNG ANH ĐẦU VÀO: IELTS (Academic) $\geq$ 6.5 hoặc tương đương

HỌC PHÍ: Dự kiến 127.500.000 đồng/học kỳ (năm học 2025-2026)



CÁC ĐẠI HỌC ĐỐI TÁC



MONASH
University



**THE UNIVERSITY
OF QUEENSLAND**
AUSTRALIA



Adelaide
University



UTS

UNIVERSITY
OF TECHNOLOGY
SYDNEY



MACQUARIE
University
SYDNEY-AUSTRALIA



Griffith
UNIVERSITY

Queensland, Australia



DEAKIN
UNIVERSITY



University of
Kentucky



**UNIVERSITY OF
AUCKLAND**
Waipapa Taumata Rau
NEW ZEALAND



国立大学法人
長岡技術科学大学
Nagaoka University of Technology



광운대학교
KwangWoon University

THÔNG TIN TỔNG QUAN

- Được thành lập vào năm 1958 và là ĐH lâu đời thứ hai tại bang Victoria
- Cơ sở đào tạo chính của Monash được đặt tại Melbourne, một thành phố đa văn hóa, sôi động với rất nhiều lễ hội văn hóa, sự kiện thể thao quốc tế, công viên và bãi biển xinh đẹp. Melbourne còn là một trong những thành phố đáng sống nhất thế giới với hệ thống giao thông công cộng và chăm sóc sức khỏe tân tiến. Đô thị này cũng nổi tiếng là môi trường thân thiện đối với SV, đem lại trải nghiệm như một ngôi nhà thứ hai cho những du học sinh xa nhà
- Có quy mô SV lớn nhất nước Úc khi là mái nhà chung của hơn 86.000 SV tới từ 170 quốc gia và vùng lãnh thổ. Cộng đồng cựu SV của ĐH Monash lên tới hơn 500.000 thành viên trên toàn cầu.
- Một trong những ĐH hàng đầu tại Úc với chất lượng đào tạo xuất sắc, các chương trình nghiên cứu chuyên sâu và phương pháp giảng dạy sáng tạo
- Thành viên Group of Eight (Go8) – nhóm tám ĐH nghiên cứu chuyên sâu hàng đầu Úc
- Nằm trong top 100 ĐH hàng đầu thế giới ở tất cả lĩnh vực (*THE 2025*), trong đó nhóm ngành kỹ thuật đạt vị trí 59 toàn cầu và số 1 tại Úc
- Nổi tiếng với cách tiếp cận đổi mới trong giáo dục, nghiên cứu và hợp tác. Trường tập trung mạnh vào nghiên cứu liên ngành và nhiều chương trình của trường được thiết kế để chuẩn bị cho SV sẵn sàng cho thế giới việc làm đang thay đổi nhanh chóng
- Có tầm nhìn quốc tế mạnh mẽ với các cơ sở đào tạo và mối quan hệ đối tác trên khắp thế giới. Trường nổi tiếng về đào tạo ra những SV tốt nghiệp được trang bị đầy đủ kỹ năng và kiến thức để trở thành những công dân toàn cầu
- Cung cấp nhiều dịch vụ hỗ trợ cho SV, bao gồm hỗ trợ học tập, dịch vụ y tế, phúc lợi, hướng nghiệp, giới thiệu việc làm... Nhà trường cũng thúc đẩy mạnh mẽ và tạo điều kiện cho SV tham gia vào các hoạt động ngoại khóa và cộng đồng

★ Học bổng

International Study Grant: Giá trị từ 5.000 - 10.000 đô-la Úc, dành cho SV có GPA đạt 7.0/10 (2.8/4.0)

Monash International Leadership Scholarship: Giá trị lên tới 100% học phí toàn khóa học, dành cho các SV quốc tế có thành tích học tập xuất sắc theo học chương trình bậc ĐH và Sau ĐH toàn thời gian tại đây

Monash International Merit Scholarship: Giá trị 10.000 đô-la Úc cho mỗi 48 tín chỉ (tối đa 50.000 đô-la Úc toàn khóa học), dành cho các SV quốc tế có học lực tốt, đang theo học chương trình bậc ĐH và Sau ĐH toàn thời gian tại đây

Engineering International High Achievers Scholarship: Giá trị 15.000 đô-la Úc cho mỗi 48 tín chỉ, dành cho các SV quốc tế đang theo học chương trình bậc ĐH và Sau ĐH toàn thời gian, có thành tích học tập cao, đạt điều kiện nhận học bổng của nhà trường



MONASH University

67+

Số năm hình thành & phát triển

58

Vị trí trong bảng xếp hạng ĐH toàn cầu (2025) của *THE*

37

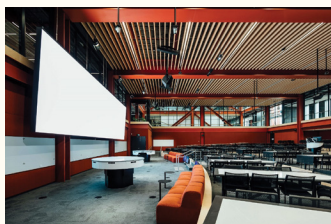
Vị trí trong bảng xếp hạng ĐH toàn cầu (2025) của *QS*

86.000

Số lượng SV đang theo học (2025)

55,2%

Tỷ lệ SV quốc tế đang theo học (2025)



ĐẠI HỌC QUEENSLAND (ÚC)

THÔNG TIN TỔNG QUAN

- Được thành lập vào năm 1909, tọa lạc tại thành phố Brisbane, bang Queensland, Đông Bắc Úc; tổng diện tích 1.670 ha
- Thuộc Mạng lưới các ĐH nghiên cứu chuyên sâu dẫn đầu thế giới (Universitas 21), thành viên sáng lập Group of Eight (Go8) – nhóm tám ĐH nghiên cứu chuyên sâu hàng đầu Úc, nhận nhiều giải thưởng về chất lượng giảng dạy nhất nước Úc
- Một trong những tổ chức giáo dục lớn nhất ở Úc với gần 7.000 giảng viên, chuyên viên và hơn 55.000 SV, học viên tới từ 141 quốc gia trên thế giới
- Trung tâm Nghề nghiệp & Việc làm của ĐH Queensland giúp SV hoạch định sự nghiệp và phát triển các kỹ năng cần thiết cho công việc, tổ chức hội thảo hướng dẫn tìm kiếm việc làm, hướng dẫn viết sơ yếu lý lịch, ghi điểm trong các cuộc phỏng vấn và nhiều dịch vụ khác nữa.
- Có đội ngũ cố vấn cho SV quốc tế, sẵn sàng tư vấn, hướng dẫn, giúp đỡ khi cần
- Đặc biệt, ứng dụng UQ Mates – mạng xã hội nội bộ do nhà trường phát triển, giúp SV cùng chí hướng và sở thích dễ dàng kết nối với nhau.
- Tham gia dự án nghiên cứu trị giá 6,6 triệu đô-la Úc cùng Cơ quan Hàng không & Vũ trụ Hoa Kỳ (NASA) và Lực lượng Quốc phòng Úc (ADF) để phát triển loại cảm biến chính xác, ứng dụng công nghệ lượng tử vào lĩnh vực quốc phòng, cho các phương tiện tự động/ không người lái

★ Học bổng

Global Connect Scholarship: Giá trị 25% học phí toàn khóa học, SV phải có Giấy báo nhập học từ ĐH Queensland

International Onshore Merit Scholarship: Giá trị lên tới 10.000 đô-la Úc, áp dụng hai học kỳ đầu tiên, dành cho SV quốc tế có thành tích học tập xuất sắc

UQ International Excellence Scholarship: Giá trị 25% học phí mỗi học kỳ trong toàn khóa học, dành cho SV quốc tế có thành tích học tập xuất sắc

UQ International High Achievers Award – Vietnam: Giá trị 20% học phí mỗi học kỳ trong toàn khóa học, dành cho SV Việt Nam nhận Giấy báo nhập học và đáp ứng yêu cầu đầu vào của nhà trường





THE UNIVERSITY OF QUEENSLAND AUSTRALIA

116+

Số năm hình thành & phát triển

41

Vị trí trong bảng xếp hạng ĐH toàn cầu (2024) của *U.S. News*

40

Vị trí trong bảng xếp hạng ĐH toàn cầu (2025) của *QS*

55%

Tỷ lệ SV quốc tế đang theo học (2025)

1

Thứ hạng ở Queensland về tỷ lệ SV có việc làm sau khi tốt nghiệp (2024)



ĐẠI HỌC ADELAIDE (ÚC)

THÔNG TIN TỔNG QUAN

Đại học Adelaide (Adelaide University) được thành lập thông qua sự hợp nhất và kế thừa những thành tựu vượt trội của Đại học Nam Úc (University of South Australia) và Đại học Adelaide (The University of Adelaide)

* Đại học Adelaide (The University of Adelaide)

- Được thành lập vào năm 1874, là trường lâu đời thứ ba tại Úc
- Tọa lạc tại thành phố Adelaide, bang Nam Úc, miền Nam nước Úc. Nhiều năm liên tục, thành phố Adelaide nằm trong danh sách những đô thị đáng sống nhất tại Úc (Economist Intelligence Unit 2021): giá cả sinh hoạt phải chăng, khí hậu trong lành, môi trường an ninh, cảnh quan hòa trộn giữa thành thị hiện đại với các bãi biển hoang sơ
- 5 giải Nobel và 110 giải Rhodes được trao cho các cựu SV xuất sắc của trường.
- Đội ngũ giảng viên, chuyên viên khoảng 3.150 người cùng lực lượng hơn 29.000 SV, học viên
- Thuộc top 10 ĐH hàng đầu thế giới về đào tạo ngành Kỹ thuật Dầu khí (QS 2025)

* Đại học Nam Úc (University of South Australia)

- Được thành lập vào năm 1991. Trường có trụ sở tại thành phố Adelaide thuộc bang Nam Úc
- Là một trong bốn ĐH thuộc Mạng lưới Công nghệ Úc (ATN), liên kết chặt chẽ với các công ty, tập đoàn công nghệ tại Úc và trên thế giới
- Có tổng cộng năm cơ sở đào tạo, tám viện nghiên cứu và 13 trung tâm nghiên cứu với số lượng giảng viên, chuyên viên lên hơn 2.000 người
- Cung cấp hơn 200 chương trình đào tạo, thu hút hơn 37.000 SV từ mọi nơi trên thế giới theo học
- Những năm gần đây, ĐH Nam Úc tập trung đầu tư vào cơ sở hạ tầng với tổng trị giá hơn 400 triệu đô-la Úc, giúp sinh viên có không gian học tập và công nghệ đẳng cấp thế giới
- Du học sinh Việt Nam là cộng đồng đông đảo đứng thứ ba tại ĐH Nam Úc
- Có hơn 100 câu lạc bộ học thuật, văn hóa và xã hội dành cho sinh viên

★ Học bổng

Adelaide Academic Excellence Scholarship: Giá trị 50% học phí dành cho SV có ATAR từ 99 hoặc GPA từ 6,7/7

Adelaide Emerging Leaders Award: Giá trị 25% học phí dành cho SV có năng lực lãnh đạo, ATAR từ 90 hoặc GPA $\geq 5,5/7$

Adelaide Merit Scholarships: Giá trị 15% học phí dành cho SV đạt ATAR từ 80 hoặc GPA $\geq 4,5/7$

Global Alumni & Partner Awards: Giá trị 10% học phí cho cựu SV hoặc SV từ các tổ chức đối tác.



ĐẠI HỌC ADELAIDE (THE UNIVERSITY OF ADELAIDE)

151+

Số năm hình thành & phát triển

82

Vị trí trong bảng xếp hạng ĐH toàn cầu (2025) của QS

45%

Tỷ lệ SV quốc tế đang theo học (2025)

331

SV Việt Nam đang theo học (2022)

ĐẠI HỌC NAM ÚC (UNIVERSITY OF SOUTH AUSTRALIA)

34 +

Số năm hình thành & phát triển

43

Vị trí trong BXH ĐH trẻ toàn cầu (2024) của THE

22%

Tỷ lệ SV quốc tế đang theo học (2025)



THÔNG TIN TỔNG QUAN

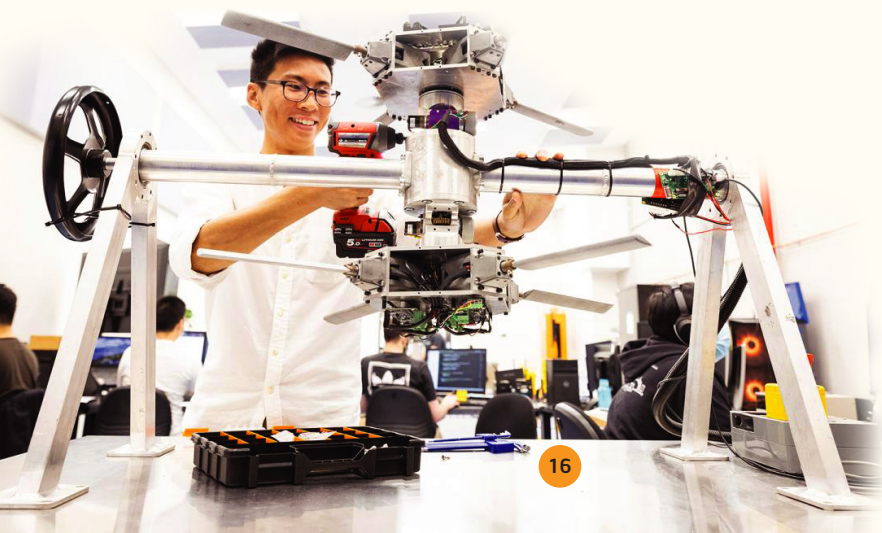
- Được thành lập vào năm 1988, tiền thân là Viện Công nghệ New South Wales
- Tọa lạc tại Khu Thương mại Trung tâm thành phố Sydney, bờ biển phía Đông nước Úc, thủ phủ tiểu bang New South Wales
- Cơ sở đào tạo chính của trường được nâng cấp tối tân trong vài năm gần đây với khoản đầu tư hơn 1 tỷ đô-la Úc, biến ngôi trường trở thành một trong những trung tâm sáng tạo lớn và hiện đại bậc nhất Sydney
- Tuy tuổi đời khá trẻ nhưng UTS đã sớm xây dựng được danh tiếng quốc tế vì sự vượt trội trong hoạt động giảng dạy, định hướng nghề nghiệp và nghiên cứu thực tiễn
- Cung cấp hơn 130 chương trình ĐH và 210 chương trình Sau ĐH với đầu vào 44.000 SV. Ngành học đa dạng, trải rộng từ truyền thống đến mới nổi, và tất cả đều đề cao tính trải nghiệm thực tế trong quá trình học

- Chương trình đào tạo kỹ sư của UTS được Hiệp hội Kỹ sư Úc (EA) kiểm định và công nhận, SV tốt nghiệp UTS sẽ được gia nhập hiệp hội này
- Trung tâm Hướng nghiệp UTS cung cấp nhiều dịch vụ để trang bị cho SV sự tự tin và các kỹ năng cần thiết để thành công trong công việc. Các loại hình hỗ trợ như: chương trình cố vấn chuyên nghiệp giúp kết nối SV với các chuyên gia đầu ngành; tư vấn viết đơn ứng tuyển công việc, định hướng nghề nghiệp, chuẩn bị phỏng vấn
- SV dễ dàng tiếp cận các trung tâm nghiên cứu hàng đầu thế giới cũng như kết nối với thị trường việc làm, nâng cao cơ hội nghề nghiệp thông qua mối quan hệ chặt chẽ của trường với các doanh nghiệp, chuyên gia tại địa phương

★ Học bổng

Pathway Students Scholarship: Giá trị 2.500 đô-la Úc/học kỳ

International Undergraduate Pathway Scholarship: Giá trị 25% học phí toàn khóa học, SV cần đạt GPA $\geq$ 7,5, IELTS $\geq$ 6.5



37+

Số năm hình thành & phát triển

1

Vị trí trong BXH ĐH trẻ tại Úc (2024) của THE

88

Vị trí trong BXH ĐH toàn cầu (2025) của QS

32%

Tỷ lệ SV quốc tế đang theo học (2025)

78,7%

Tỷ lệ SV bản địa tốt nghiệp bậc ĐH có việc làm (2022)



ĐẠI HỌC MACQUARIE (ÚC)

THÔNG TIN TỔNG QUAN

- Được thành lập vào năm 1964 theo định hướng nghiên cứu, tọa lạc tại Trung tâm Công nghệ cao lớn nhất nước Úc thuộc thành phố Sydney, bang New South Wales
- Mái nhà chung của gần 3.000 giảng viên, chuyên viên cùng hơn 45.000 SV, với tổng diện tích 126 ha
- Cơ sở đào tạo được đầu tư hơn 1 tỷ đô-la Úc với cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và công nghệ tân tiến như: bệnh viện ĐH tư đầu tiên và duy nhất ở Úc, thư viện hiện đại với hệ thống robot tự động điều chuyển sách, trung tâm thể thao và các hoạt động dưới nước đạt chuẩn Olympic, nhà ga xe lửa...
- Là ĐH duy nhất tại Úc sở hữu ga tàu điện ngầm mang tên riêng của trường, SV chỉ mất 20 phút để di chuyển vào trung tâm Sydney
- Với hơn 300 công ty quy mô toàn cầu đóng đô tại khuôn viên khu học xá và Trung tâm Công nghệ cao, ĐH Macquarie mở ra cho SV nhiều cơ hội kết nối với các nhà tuyển dụng hàng đầu thế giới (Microsoft, Deloitte, Philips, Canon...), tham gia các chương trình thực tập và nghiên cứu thực tiễn ngay khi còn ngồi trên ghế nhà trường
- Du học sinh Việt Nam là cộng đồng đông đảo đứng thứ tư tại ĐH Macquarie
- Cam kết chung tay cùng cư dân bản địa (thổ dân Úc, thổ dân quanh eo biển Torres) gìn giữ và phát huy lịch sử, văn hóa, tri thức của cộng đồng thổ dân cũng như văn hóa chung của quốc gia

★ Học bổng

ASEAN Early Acceptance Scholarship: Giá trị 10.000 đô-la Úc/năm, dành cho SV là công dân các nước Đông Nam Á có nguyện vọng theo học tại ĐH Macquarie

ASEAN Partner Institution Scholarship: Giá trị 15.000 đô-la Úc/năm, dành cho SV đang theo học tại các ĐH ở Đông Nam Á là đối tác của ĐH Macquarie và có nguyện vọng theo học tại ĐH Macquarie

Vice-Chancellor's International Scholarship: Giá trị lên tới 10.000 đô-la Úc, chỉ được trao một lần duy nhất, dành cho các SV quốc tế có thành tích học tập xuất sắc

Faculty of Science and Engineering Women in STEM Scholarship: Giá trị 5.000 đô-la Úc trong toàn khóa học (tối đa 4 năm đối với bậc ĐH và 2 năm đối với bậc Sau ĐH), dành cho nữ sinh nhóm ngành khoa học, kỹ thuật và công nghệ thông tin





MACQUARIE University

61+

Số năm hình thành & phát triển

1%

Các trường ĐH thế giới (2024) theo bảng xếp hạng của QS, THE

133

Vị trí trong BXH ĐH toàn cầu (2025) của QS

1

Chất lượng giảng dạy trong số các trường đại học ở khu vực đô thị Sydney

35,2%

Tỷ lệ SV quốc tế đang theo học (2025)



ĐẠI HỌC GRIFFITH (ÚC)

THÔNG TIN TỔNG QUAN

- Được thành lập vào năm 1975, tọa lạc tại thành phố du lịch Gold Coast, bang Queensland, Đông Úc
- Là ĐH mạnh về nghiên cứu, thuộc nhóm Các ĐH Nghiên cứu chuyên sâu (IRU) của Úc. Một số thành quả nghiên cứu xuất sắc của ĐH Griffith như: bào chế vaccine sốt rét đầu tiên trên thế giới, chụp hình bóng của nguyên tử đơn lẻ
- Cung cấp hơn 200 chương trình đào tạo bậc ĐH và Sau ĐH. Các khóa học và chương trình nghiên cứu tại trường do các học giả hàng đầu nước Úc tham gia giảng dạy
- Thu hút trên 50.000 SV theo học, có mạng lưới 250.000 cựu SV trải rộng khắp 130 quốc gia trên thế giới
- Đội ngũ cố vấn SV quốc tế cung cấp hỗ trợ cá nhân, lời khuyên và thông tin về các vấn đề có thể ảnh hưởng tới việc học và đời sống của SV tại Úc
- Cam kết mang đến cho SV một cộng đồng an toàn và hòa nhập, không có hành vi bắt nạt, quấy rối và phân biệt đối xử. Nhà trường cung cấp dịch vụ an ninh 24/7 tại tất cả các khu học xá, nếu SV ở lại trễ, đội ngũ hỗ trợ sẽ giúp SV di chuyển an toàn đến bãi đậu xe hơi hay chỗ ở trong khuôn viên trường
- Chương trình *Cố vấn trong ngành* danh tiếng của Griffith hỗ trợ SV trong tất cả các nhu cầu phát triển nghề nghiệp, từ tìm kiếm công việc phù hợp trong khi học, chuẩn bị phỏng vấn xin việc, tiếp thị bản thân với nhà tuyển dụng đến hòa nhập với công việc sau tốt nghiệp

★ Học bổng

International Student Academic Excellence Scholarship: Giá trị 25% học phí toàn khóa học bậc ĐH và Sau ĐH (thạc sỹ); SV/ ứng viên phải đạt GPA $\geq 7,5/10$ sau khi hoàn tất giai đoạn 1 tại Trường ĐH Bách khoa

Vice Chancellor's International Scholarship: Giá trị 50% học phí toàn khóa học bậc ĐH và Sau ĐH (thạc sỹ); SV/ ứng viên phải đạt GPA $\geq 8,5/10$ hoặc 3,6/4 hoặc 6/7 sau khi hoàn tất giai đoạn 1 tại Trường ĐH Bách khoa

PhD Scholarship: Giá trị 100% học phí toàn khóa học bậc Sau ĐH (tiến sỹ); ứng viên dự tuyển học bổng ngay khi nộp hồ sơ học tập tại ĐH Griffith



50+

Số năm hình thành & phát triển

35

Vị trí trong bảng xếp hạng ĐH trẻ toàn cầu (2024) của *THE*

239

Vị trí trong bảng xếp hạng ĐH toàn cầu (2024) của *U.S. News*

3

Giải "Giảng viên ĐH xuất sắc nhất nước Úc"

18,8%

Tỷ lệ SV quốc tế đang theo học (2025)



THÔNG TIN TỔNG QUAN

- Được thành lập vào năm 1974, có trụ sở tại thành phố Melbourne, bang Victoria
- 100% nghiên cứu được đánh giá ở cấp độ thế giới trở lên (*Excellence in Research for Australia 2018*).
- Có tổng cộng bốn cơ sở đào tạo với gần 5.000 giảng viên, chuyên viên, thu hút hơn 57.000 SV theo học
- Số lượng SV Việt Nam đang theo học tại ĐH Deakin chiếm 6%.
- Đạt mức độ hài lòng của SV cao nhất trong các ĐH trên toàn bang Victoria (2020). Những yếu tố chính góp phần mang lại thành tích này bao gồm chất lượng giảng dạy, phát triển kỹ năng và tài nguyên học tập
- Cổng học tập trực tuyến Deakin's Cloud Campus cho phép SV truy cập vào các tài nguyên học tập, ghi âm bài giảng và các dịch vụ hỗ trợ vào những thời điểm người học không thể tới học trực tiếp tại trường
- Cộng đồng An toàn (Safer Community) là dịch vụ để sinh viên liên hệ khi cần hỗ trợ, tham vấn thông tin. Ngoài ra trường còn có ứng dụng điện thoại SafeZone giúp SV kết nối trực tiếp với đội ngũ an ninh
- Nhà trường đảm bảo tất cả các tân SV quốc tế có thể dễ dàng thích nghi với cuộc sống ĐH tại Úc thông qua chương trình đón tiếp chu đáo như: đón rước tại sân bay, tuần lễ định hướng, các hội thảo, sự kiện cộng đồng
- Chương trình Hướng nghiệp cho Sinh viên Quốc tế (DISC) được thiết kế đặc biệt nhằm đáp ứng nhu cầu của SV quốc tế thông qua các hội thảo, tài nguyên và dịch vụ xoay quanh thị trường lao động và văn hóa công sở tại Úc, giúp SV sẵn sàng hành trang để tìm việc tại Úc cũng như ở khắp nơi trên thế giới
- Sáng kiến FreelancingHUB độc đáo giúp SV đi thực tập với tư cách là người làm việc tự do (*freelancer*) trong khuôn khổ của một nhóm

★ Học bổng

Deakin Vice-Chancellor's International Scholarship: Giá trị 100% hoặc 50% học phí của năm học, được ưu tiên chỗ ở trong khu học xá của trường

Deakin STEM Scholarship: Giá trị 20% học phí của năm học

Destination Australia Scholarships International: Giá trị lên tới 15.000 đô-la Úc cho năm học





51+

Số năm hình thành & phát triển

9

Vị trí trong bảng xếp hạng về chất lượng nghiên cứu của các ĐH trẻ toàn cầu (2024) của *THE*

197

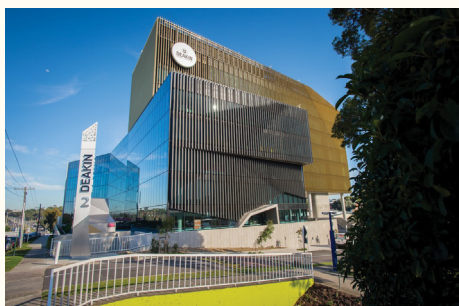
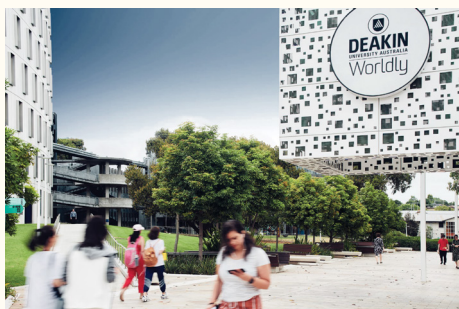
Vị trí trong bảng xếp hạng ĐH toàn cầu (2025) của *QS*

1

Vị trí trong bảng xếp hạng chất lượng dịch vụ hướng nghiệp (2022) của *AGRIA*

25%

Tỷ lệ SV quốc tế đang theo học (2025)



ĐẠI HỌC KENTUCKY (MỸ)

THÔNG TIN TỔNG QUAN

- Được thành lập vào năm 1865, có trụ sở tại thành phố Lexington, bang Kentucky. Với dân số hơn 330.000 người, nơi đây vừa mang lại sự tiện nghi của một thành phố nhộn nhịp vừa ẩn chứa nét duyên dáng của một thị trấn nhỏ, được bao quanh bởi những ngọn đồi nhấp nhô và vùng đồng cỏ xanh mát
- Một trong tám đại học duy nhất ở Mỹ có toàn bộ các trường về ngành khai phóng, kỹ thuật, khoa học, nhân văn, sư phạm, y khoa tại cùng một cơ sở. Điều này mang lại cơ hội tuyệt vời để thúc đẩy học hỏi và nghiên cứu đa ngành nghề
- Đang vận hành trên 200 chương trình đào tạo bậc ĐH và Sau ĐH; mái nhà chung của hơn 30.000 SV, học viên, nghiên cứu sinh đến từ 90 quốc gia trên khắp thế giới, trong đó có 1.300 SV, học viên, nghiên cứu sinh quốc tế
- Ngành Kỹ thuật Cơ khí của ĐH Kentucky (hợp tác đào tạo với Trường ĐH Bách khoa trong chương trình Chuyển tiếp Quốc tế) nằm trong top 401-450 toàn cầu (QS 2024)
- Cơ sở vật chất tối tân và tiện nghi đẳng cấp thế giới với nhiều tòa nhà nghiên cứu đa ngành, 15 thư viện, 14 ký túc xá, 1 bảo tàng nghệ thuật, sân vận động, vườn bách thảo, v.v. Đồng thời, nhà trường cũng đang mở rộng hệ thống chăm sóc sức khỏe trị giá 1 tỷ đô-la Mỹ
- Trung tâm Hướng nghiệp James W. Stuckert cung cấp nhiều dịch vụ thiết thực như hướng dẫn lựa chọn chuyên ngành, cố vấn xây dựng sự nghiệp... Bên cạnh đó, trung tâm còn tổ chức nhiều ngày hội việc làm và phát triển nền tảng trực tuyến Handshake chuyên giới thiệu cơ hội thực tập và làm việc, nhằm kết nối SV, cựu SV với nhà tuyển dụng
- ĐH Kentucky sở hữu các sân thi đấu thể thao mang tầm vóc quốc tế, đáp ứng nhiều loại hình thể thao phong phú. Nhà trường vừa đưa vào hoạt động Trung tâm SV với tổng vốn đầu tư trên 200 triệu đô-la Mỹ. Hoạt động ngoại khóa như văn – thể – mỹ, xã hội – cộng đồng được nhà trường chú trọng và tạo mọi điều kiện để khuyến khích SV tham gia. Hiện trường có hơn 500 câu lạc bộ, đội, nhóm đa dạng. Mảng thể thao SV của ĐH Kentucky được xếp ở vị trí thứ 24 trên toàn nước Mỹ (Niche 2024)

★ Học bổng

International Student Undergraduate Scholarships: Dành cho SV quốc tế năm Nhất mới nhập học, đang theo học hoặc vừa chuyển tiếp nếu đáp ứng đủ điều kiện về thành tích học thuật và hạn nộp hồ sơ

Academic Excellence Scholarship Program: Giá trị là 1.500 đô-la Mỹ cho năm học 2024-2025. Đây là học bổng dành cho tất cả SV ĐH Kentucky đang theo học tại cơ sở chính, đạt GPA ≥ 3.5 vào cuối học kỳ mùa Xuân 2024

Transfer Academic Scholarships: Giá trị lên tới 4.000 đô-la Mỹ, dành cho SV chuyển tiếp hoàn thành tối thiểu 24 giờ tín chỉ chuyển tiếp. Học bổng được gia hạn cho năm học 2025-2026 nếu SV đăng ký theo học toàn thời gian và đạt GPA 3.0

160+

Số năm hình thành & phát triển

152

Vị trí trong bảng xếp hạng ĐH quốc gia tốt nhất tại Mỹ (2025) của *U.S. News*

251+

Vị trí trong bảng xếp hạng toàn cầu nhóm ngành kỹ thuật (2025) của *THE*

24

Vị trí trong bảng xếp hạng KTX ĐH tốt nhất tại Mỹ (2024) của *Niche*

4%

Tỷ lệ SV quốc tế đang theo học (2025)



THÔNG TIN TỔNG QUAN

- Được thành lập vào năm 1883, là ĐH lớn nhất New Zealand
- Tọa lạc tại thành phố cùng tên, Auckland. Đây là đô thị lớn nhất New Zealand với một phần ba dân số cả nước đang sinh sống. Nhiều hòn đảo nên thơ cùng vị trí cạnh bến cảng Hauraki làm tăng thêm vẻ đẹp cho nơi được mệnh danh là “thành phố của những cánh buồm”. Rừng mưa nhiệt đới Waitakere Range ở phía Tây là cửa ngõ tự nhiên dẫn đến những lối đi bộ trong rừng và những bãi biển lướt sóng tuyệt đẹp. Cảnh quan thiên nhiên tuyệt đẹp ở khắp mọi nẻo đường và năng lượng của một đô thị nhộn nhịp khiến Auckland trở thành một nơi đáng sống, làm việc và học tập
- Cung cấp 200 chương trình đào tạo bậc ĐH và Sau ĐH, với gần 6.000 giảng viên, chuyên viên cùng hơn 40.000 SV từ khắp nơi trên thế giới theo học
- Du học sinh Việt Nam là cộng đồng đông đảo đứng thứ sáu tại ĐH Auckland
- Đội ngũ cố vấn SV quốc tế thân thiện của trường cung cấp một loạt các dịch vụ hỗ trợ về chỗ ở, nhập cư, tài chính, sức khỏe và tinh thần cũng như công việc làm thêm. Nhóm cố vấn học tập tận tâm luôn sẵn sàng hướng dẫn SV mọi vấn đề liên quan đến tài nguyên trực tuyến, kỹ năng học thuật, quản lý thời gian, diễn đạt và thuyết trình, luyện thi/ kiểm tra, tư duy phản biện, cách thực hiện một dự án nghiên cứu lớn, v.v
- Hơn một phần ba SV quốc tế theo học tại đây vẫn tiếp tục sinh sống tại New Zealand trong năm năm sau khi tốt nghiệp. Điều này là do chất lượng cuộc sống cao, cơ hội việc làm phong phú và quyền được làm việc ba năm sau khi ra trường dành cho SV quốc tế
- SV có thể hòa mình vào cộng đồng SV trường thông qua việc tham gia các hoạt động phong phú và đặc sắc của gần 300 câu lạc bộ, đội nhóm

★ Học bổng

University of Auckland ASEAN High Achievers Scholarship: Giá trị lên tới 10.000 đô-la New Zealand, dành cho các SV ASEAN đăng ký theo học bậc ĐH, sau ĐH và có thành tích học tập xuất sắc

Vietnam Excellence Scholarship: Giá trị lên tới 20.000 đô-la New Zealand học phí, dành cho SV Việt Nam có nguyện vọng theo học chương trình bậc ĐH và Sau ĐH tại đây

Transnational Education Partner High Achiever Award: Giá trị lên tới 5.000 đô-la New Zealand, dành cho SV các ĐH đối tác của ĐH Auckland đạt thành tích học tập tốt và có nguyện vọng theo học chương trình bậc ĐH tại đây

Thanh Cao-Dac Postgraduate Engineering Award: Giá trị lên tới 16.000 đô-la New Zealand, dành cho SV Việt Nam có nguyện vọng theo học chương trình bậc Sau ĐH (tiến sỹ) tại Khoa Kỹ thuật của trường

Các loại học bổng khác của tổ chức tư nhân, Chính phủ New Zealand





UNIVERSITY OF
AUCKLAND
Waipapa Taumata Rau
NEW ZEALAND

142+

Số năm hình thành & phát triển

65

Vị trí trong bảng xếp hạng ĐH toàn cầu (2025) của *QS*

1

Vị trí trong bảng xếp hạng ĐH tại New Zealand (2025) của *THE*

13

Vị trí trong bảng xếp hạng ĐH có tầm ảnh hưởng toàn cầu (2024) của *THE*

31%

Tỷ lệ SV quốc tế đang theo học (2025)



THÔNG TIN TỔNG QUAN

- Được thành lập vào năm 1869, là ĐH đầu tiên của New Zealand, sở hữu di sản giáo dục lâu đời và mang đẳng cấp thế giới
- Dunedin (Đông Nam New Zealand), nơi tọa lạc của ngôi trường, được mệnh danh là “thành phố của SV” với hơn 21.000 SV trên tổng số 130.000 cư dân nơi này. Nơi đây tự hào với cảnh quan thiên nhiên còn nhiều hoang sơ: những cánh rừng phủ khắp ngọn đồi, bãi biển, bến cảng tuyệt đẹp. Nếu vừa muốn học tập tại hệ thống giáo dục đẳng cấp thế giới, vừa muốn trải nghiệm đời sống yên bình, trong lành, thì Otago là ngôi trường rất đáng để cân nhắc lựa chọn
- Kiến trúc của ĐH Otago giao thoa giữa cổ kính và hiện đại, với các tòa nhà lịch sử mang tính biểu tượng xen lẫn cùng những phòng thí nghiệm tối tân và không gian giảng dạy hiện đại
- Đội ngũ giảng viên trình độ cao luôn tận tâm thúc đẩy tinh thần sáng tạo và tính độc lập ở người học, giúp SV định hướng đúng đắn cho tương lai
- Hơn 140 câu lạc bộ và đội nhóm giúp SV thỏa sức lựa chọn nơi để kết bạn, giao lưu, sinh hoạt lành mạnh, khám phá niềm vui mới sau những giờ học tập miệt mài

★ Học bổng

International Partner Scholarship: Giá trị 10.000 đô-la New Zealand dành cho SV trường đối tác chuyển tiếp vào khoá học có độ dài tối thiểu 2 năm tại ĐH Otago

Vice-Chancellor's Scholarship: Giá trị 10.000 đô-la New Zealand học phí một năm học

New Frontiers Scholarships: Giá trị 4.000 đô-la New Zealand học phí một năm học, dành cho SV chưa từng học tại ĐH Otago và có nguyện vọng theo học chương trình bậc ĐH tại đây

Manaaki New Zealand Scholarship: Dành cho ứng viên bậc ĐH và Sau ĐH tới từ các quốc gia đang phát triển, bao gồm các khoản hỗ trợ học phí, trợ cấp sinh hoạt, đi lại trong và ngoài nước, các khoản khác. Các loại học bổng khác của tổ chức tư nhân, Chính phủ New Zealand



156+

Số năm hình thành & phát triển

214

Vị trí trong bảng xếp hạng ĐH toàn cầu (2025) của QS

2

Vị trí trong bảng xếp hạng ĐH tại New Zealand (2024) của U.S. News

8

Số lần đạt Giải thưởng Tối cao của Thủ tướng Chính phủ về thành tích giảng dạy xuất sắc (2024)

19%

Tỷ lệ SV quốc tế đang theo học (2025)



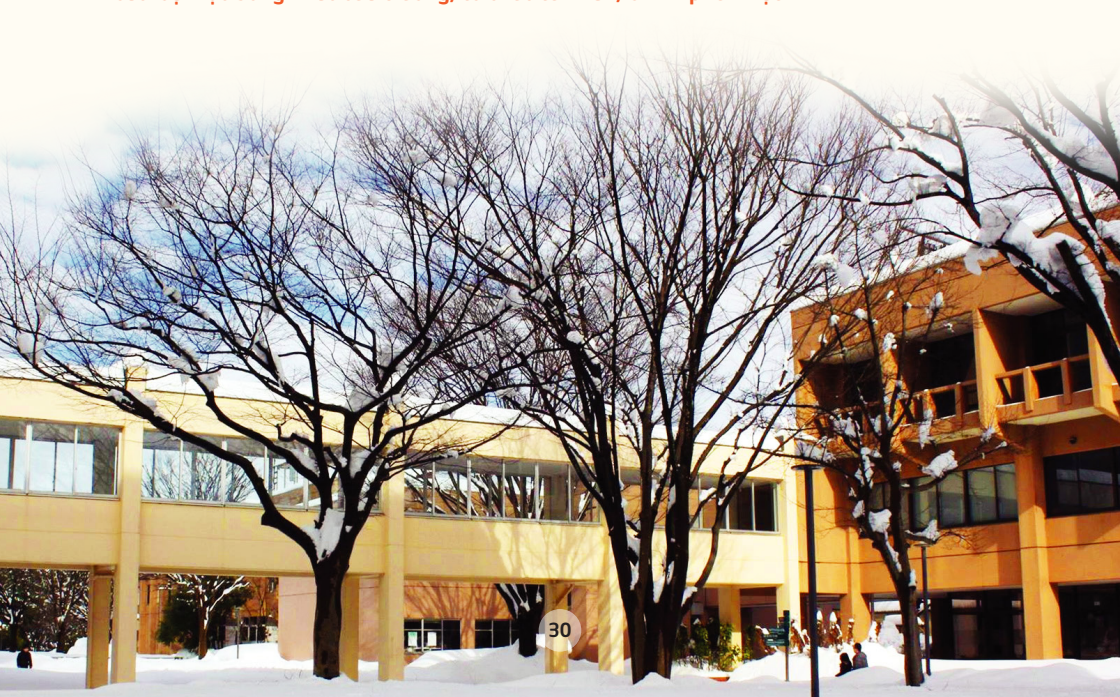
THÔNG TIN TỔNG QUAN

- Được thành lập vào năm 1976, là ĐH công nghệ quốc gia hàng đầu Nhật Bản trong đổi mới sáng tạo về quan hệ hợp tác công nghiệp, kinh tế và giáo dục
- Tọa lạc tại thành phố Nagaoka, tỉnh Niigata, miền Trung Nhật Bản. Nơi đây được thiên nhiên ưu đãi về tuyết, những bông tuyết trắng xóa đổ xuống đã đem đến cho đô thị này một lượng nước tinh khiết dồi dào, là nguồn gốc của loại gạo và rượu sake ngon nhất đất nước. Thành phố cũng nổi tiếng về lễ hội pháo hoa lớn nhất tại Nhật Bản, được tổ chức vào tháng Tám hàng năm
- Có 05 ký túc xá hiện đại, trung tâm thể thao hiện đại, khu phúc hợp trong khuôn viên trường (canteen, cửa hàng tiện lợi, tiệm cắt tóc, quầy ATM...)
- Là trường duy nhất tại Nhật Bản có hệ thống đào tạo liên thông bậc cử nhân kỹ thuật lên thạc sỹ kết hợp thực tập năm tháng tại doanh nghiệp trong và ngoài nước
- Dẫn đầu Nhật Bản về trường có số lượng SV có việc làm sau khi tốt nghiệp (hạng mục Tỷ lệ việc làm theo quy mô ĐH có 300-1.000 SV tốt nghiệp/năm, tạp chí *Xếp hạng Đại học 2024*)
- Định hướng đào tạo “học đi đôi với hành” với tỷ lệ SV tốt nghiệp có việc làm lên tới 98,6% (2022)
- Đội ngũ tư vấn sẵn sàng hỗ trợ về học tập, đời sống, tâm lý SV, hướng nghiệp
- Các hoạt động giao lưu, vui chơi, sinh hoạt văn hóa, thể thao đa dạng do nhà trường, Hội Thanh niên – Sinh viên Việt Nam tại Niigata, Hội Du học sinh quốc tế tại ĐH Công nghệ Nagaoka tổ chức

★ Học bổng

SV đạt thành tích cao trong kỳ thi chuyển tiếp: Được miễn giảm lệ phí nhập học, miễn toàn phần hoặc giảm 50% học phí học kỳ 1 của năm thứ Ba (tại ĐH Công nghệ Nagaoka). Các học kỳ sau được xem xét miễn giảm học phí dựa vào thành tích học kỳ trước đó

Các loại học bổng khác của trường, tổ chức tư nhân, Chính phủ Nhật





49+

Số năm hình thành & phát triển

41

Vị trí trong bảng xếp hạng ĐH tại Nhật (2025) của *THE*

214

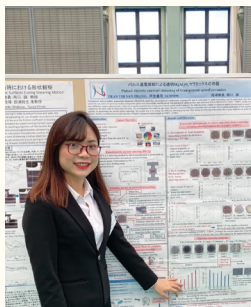
Vị trí trong bảng xếp hạng ĐH khu vực Đông Á (2025) của *QS*

83

Số lượng SV Bách khoa đã chuyển tiếp (2023)

11,7%

Tỷ lệ SV quốc tế đang theo học (2025)



ĐẠI HỌC KWANGWOON (HÀN QUỐC)

THÔNG TIN TỔNG QUAN

- Được thành lập vào năm 1934, là một trong những trường đại học tư thục hàng đầu Hàn Quốc, đặc biệt nổi tiếng trong lĩnh vực khoa học công nghệ, kỹ thuật và CNTT
- Tọa lạc tại quận Nowon, phía Bắc thủ đô Seoul – khu vực có môi trường học thuật sôi động, giao thông thuận tiện và nhiều cơ hội việc làm cho SV
- Có hệ thống cơ sở vật chất hiện đại gồm thư viện điện tử, trung tâm nghiên cứu công nghệ cao, ký túc xá tiện nghi, khu liên hợp thể thao và nhiều tiện ích khác phục vụ đời sống SV
- Là một trong những trường đại học tiên phong trong nghiên cứu và hợp tác với các doanh nghiệp lớn như Samsung, LG, Hyundai, giúp SV có cơ hội thực tập và tiếp cận công nghệ tiên tiến ngay từ khi còn học tập
- Được xếp hạng cao trong các bảng xếp hạng đại học Hàn Quốc về đào tạo và nghiên cứu trong các ngành công nghệ
- Nổi bật trong lĩnh vực đào tạo trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu, kỹ thuật điện – điện tử và truyền thông đa phương tiện. Định hướng đào tạo gắn liền với thực tiễn, giúp SV có cơ hội trải nghiệm thực tế thông qua các dự án nghiên cứu và hợp tác quốc tế
- Môi trường học tập năng động với nhiều câu lạc bộ SV, hoạt động giao lưu văn hóa, thể thao và hội thảo chuyên ngành

★ Học bổng

SV quốc tế đạt thành tích học tập xuất sắc có cơ hội nhận học bổng miễn giảm học phí từ 30% – 100%.

Học bổng dựa trên thành tích học tập của từng học kỳ, hỗ trợ tài chính từ các tổ chức tư nhân và chính phủ Hàn Quốc

Chương trình học bổng hỗ trợ SV có hoàn cảnh khó khăn và học bổng trao đổi SV quốc tế





광운대학교
KwangWoon University

91+

Số năm hình thành & phát triển

33

Vị trí trong bảng xếp hạng ĐH tại Hàn Quốc (2024) của U.S.News

220

Vị trí trong bảng xếp hạng ĐH khu vực Đông Á (2025) của QS

10

Xếp hạng đại học về việc làm và khởi nghiệp tại Hàn Quốc (2020)

10,5%

Tỷ lệ SV quốc tế đang theo học (2025)



PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

Chương trình Chuyển tiếp Quốc tế Úc/ Mỹ/ NewZealand

A. Phương thức xét tuyển tổng hợp: đối tượng 5

[Điểm xét tuyển] = [Điểm học lực] + [Điểm ưu tiên], Thang điểm 100. Trong đó:

- **Điểm học lực** = [Điểm năng lực] $\times$ 70% + [Điểm TNTHPT quy đổi] $\times$ 20% + [Điểm học THPT quy đổi]* $\times$ 10%
- . [Điểm năng lực] = [Điểm phỏng vấn] $\times$ 50% + [Điểm bài luận] $\times$ 30% + [Điểm CCTA quy đổi] $\times$ 20%
- . [Điểm TNTHPT quy đổi] = [Tổng điểm thi 3 môn TNTHPT] / 3 $\times$ 10
- . [Điểm học THPT quy đổi] = [Trung bình cộng điểm TB lớp 10, 11, 12 các môn trong tổ hợp] $\times$ 10
- **Điểm ưu tiên quy đổi** = [Điểm ưu tiên thành tích] + [Điểm ưu tiên khu vực đối tượng quy đổi]

Lưu ý:

- Ngưỡng đảm bảo chất lượng: 50 điểm (thang 100)
- [Điểm phỏng vấn] của thí sinh phải đạt từ 70/100 điểm
- Tổng điểm ưu tiên quy đổi khi vượt quá 10 sẽ được lấy là 10

* Điểm CCTA quy đổi:

- IELTS $\leq$ 6.0 hoặc tương đương -----> 0
- IELTS = 6.5 hoặc tương đương -----> 80
- IELTS = 7.0 hoặc tương đương -----> 90
- IELTS $\geq$ 7.5 hoặc tương đương -----> 100

B. Chuẩn tiếng Anh

IELTS $\geq$ 6.0/ TOEFL IBT $\geq$ 79/ TOEIC nghe đọc $\geq$ 730 & nói-viết $\geq$ 280

Trường hợp đạt IELTS 5.5/ Duolingo English Test (DET) $\geq$ 95 hoặc tương đương:

- Thí sinh được xét tạm đạt chuẩn tiếng Anh để học chương trình chính khóa
- Thí sinh phải bổ sung chứng chỉ đạt chuẩn tiếng Anh trong vòng 01 học kỳ

Chương trình Chuyển tiếp Quốc tế Nhật Bản

Trúng tuyển chương trình Tiêu chuẩn (ngành Kỹ thuật điện - điện tử) hoặc chương trình Định hướng Nhật Bản (ngành Khoa học máy tính) bằng các phương thức xét tuyển theo đề án tuyển sinh năm hiện hành:

- + Xét tuyển thẳng (theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT)
- + Xét tuyển tổng hợp: đối tượng 1, 2, 3, 4



ĐIỀU KIỆN CHUYỂN TIẾP

ĐH ĐỐI TÁC	ĐIỀU KIỆN CHUYỂN TIẾP	
	GPA	Tiếng Anh
ĐH Queensland (Úc)	≥ 6,5 ≥ 2,6/4	• IELTS ≥ 6.5 (điểm thành phần ≥ 6.0); hoặc • TOEFL iBT ≥ 87 (viết ≥ 21; nghe, đọc, nói ≥ 19); hoặc • PTE ≥ 64 (điểm thành phần ≥ 60)
ĐH Adelaide (Úc)	≥ 6,5 ≥ 2,6/4	• IELTS ≥ 6.5 (điểm thành phần ≥ 6.0); hoặc • TOEFL iBT ≥ 79 (viết ≥ 21, nói ≥ 18; nghe, đọc ≥ 13); hoặc • PTE ≥ 58 (điểm thành phần ≥ 50)
ĐH Griffith (Úc)	≥ 6,5 ≥ 2,6/4	• IELTS ≥ 6.0 (điểm thành phần ≥ 5.5); hoặc • TOEFL iBT ≥ 71 (viết ≥ 19, nói-nghe-đọc ≥ 17); hoặc • PTE ≥ 50 (điểm thành phần ≥ 42)
ĐH Macquarie (Úc)	≥ 6,5 ≥ 2,6/4 ≥ 2,7/4 (đối với chuyển tiếp ngành Quản lý công nghiệp)	• IELTS ≥ 6.5 (điểm thành phần ≥ 6.0); hoặc • TOEFL iBT ≥ 83 (viết ≥ 21, nói ≥ 18, đọc ≥ 13, nghe ≥ 12); hoặc • PTE ≥ 58 (điểm thành phần ≥ 52)
ĐH Công nghệ Sydney (Úc)	≥ 6,5 ≥ 2,6/4	• IELTS ≥ 6.5 (viết ≥ 6.0); hoặc • TOEFL iBT ≥ 79-93 (viết ≥ 21); hoặc • PTE ≥ 58-64 (viết ≥ 50)
ĐH Monash (Úc)	≥ 7,0 ≥ 2,8/4	• IELTS ≥ 6.5 (điểm thành phần ≥ 6.0); hoặc • TOEFL iBT ≥ 79 (viết ≥ 21; nghe ≥ 12, đọc ≥ 13, nói ≥ 18); hoặc • PTE ≥ 58 (điểm thành phần ≥ 50)
ĐH Deakin (Úc)	≥ 6,5 ≥ 2,6/4	• IELTS ≥ 6.0 (điểm thành phần ≥ 6.0); hoặc • TOEFL iBT ≥ 69 (viết ≥ 21); hoặc • PTE ≥ 50 (điểm thành phần ≥ 50)
ĐH Kentucky (Mỹ)	≥ 6,5 ≥ 2,5/4	• IELTS ≥ 6.0; hoặc • TOEFL ≥ 71; hoặc • Duolingo ≥ 105
ĐH Otago (New Zealand)	≥ 6,3 ≥ 2,5/4	• IELTS ≥ 6.0 (điểm thành phần ≥ 6.0); hoặc • TOEFL iBT ≥ 80 (viết ≥ 20); hoặc • PTE ≥ 50 (điểm thành phần ≥ 42) • Duolingo ≥ 105 (điểm thành phần ≥ 95)
ĐH Auckland (New Zealand)	≥ 6,0 ≥ 2,5/4	• IELTS ≥ 6.0 (điểm thành phần ≥ 5.5); hoặc • TOEFL iBT ≥ 80 (viết ≥ 21); hoặc • PTE ≥ 50 (điểm thành phần ≥ 42)
ĐH Kwangwoon (Hàn Quốc)	≥ 2,4/4	• IELTS 5.5
ĐH Công nghệ Nagaoka (Nhật)	• Đạt tất cả các môn đại cương, cơ bản, chuyên ngành, kể cả bốn môn Anh văn 1-2-3-4 • Không vắng quá 30% số buổi học tiếng Nhật trong từng học kỳ • Đạt trình độ tiếng Nhật tương đương ≥ JLPT N2 • Tham gia kỳ thi du học Nhật (EJU) • Vượt qua kỳ thi phỏng vấn (bằng tiếng Nhật) chuyển tiếp sang ĐH Công nghệ Nagaoka tổ chức tại Trường ĐH Bách khoa(**) (*) Nếu không đạt điều kiện chuyển tiếp, SV học tiếp chương trình Tiêu chuẩn tại Trường ĐH Bách khoa	

SINH HOẠT PHÍ TẠI NƯỚC NGOÀI (cập nhật tháng 02/2025)

ÚC	Khoản chi tiêu	Chi phí ước tính (triệu đồng/tháng)				
		Adelaide	Sydney	Melbourne	Brisbane	Gold Coast
	Lưu trú	19,2	42,3	29,4	23,9	19,2
	Nhu yếu phẩm (ăn, uống...)	7,9	7,9	7,9	7,9	7,9
	Gas, điện, nước	2,2	2,2	2,2	2,2	2,2
	Đi lại	1,6	3,5	2,5	2,4	1,6
	Điện thoại, internet	1,3	1,3	1,3	1,3	1,3
	Chi phí khác nếu có (sách vở, mua sắm...)	3,2+	3,2+	3,2+	3,2+	3,2+
Tổng sinh hoạt phí ước tính/tháng	35,5	60,5	46,6	41,0	35,5	
NEW ZEALAND	Khoản chi tiêu	Chi phí ước tính (triệu đồng/tháng)				
		Auckland		Dunedin		
	Lưu trú	18,8 ~ 21,7		14,5 ~ 17,3		
	Nhu yếu phẩm (ăn, uống...)	5,8 ~ 8,7		5,8 ~ 8,7		
	Gas, điện, nước	2,9 ~ 4,3		2,9 ~ 4,3		
	Đi lại	2,3 ~ 2,6		1,4 ~ 1,7		
	Điện thoại, internet	1,4 ~ 1,7		1,4 ~ 1,7		
	Chi phí khác nếu có (sách vở, mua sắm...)	2,9+		2,9+		
Tổng sinh hoạt phí ước tính/tháng	34,2 ~ 41,9		28,9 ~ 36,8			
NHẬT	Khoản chi tiêu	Chi phí ước tính (triệu đồng/tháng)				
	Lưu trú	1,8 ~ 5,3				
	Nhu yếu phẩm (ăn, uống...)	3,5 ~ 5,3				
	Gas, điện, nước	0,9 ~ 1,8				
	Đi lại	0,6				
	Điện thoại, internet	0,9 ~ 1,8				
	Chi phí khác nếu có (sách vở, mua sắm...)	0,2 ~ 0,9				
Tổng sinh hoạt phí ước tính/tháng	7,2 ~ 15,4					
MỸ	Khoản chi tiêu	Chi phí ước tính (triệu đồng/tháng)				
		Lexington				
	Lưu trú	17,6 ~ 20,2				
	Nhu yếu phẩm (ăn, uống...)	10,1 ~ 15,2				
	Gas, điện, nước	2,5 ~ 3,8				
	Đi lại	1,3~ 1,5				
	Điện thoại, internet	1,9 ~ 2,5				
	Chi phí khác nếu có (sách vở, mua sắm...)	5,1+				
Tổng sinh hoạt phí ước tính/tháng	38,6 ~ 48,3					

Lưu ý

- Sinh hoạt phí không bao gồm học phí và chi phí y tế phát sinh nếu có.
- Các khoản sinh hoạt phí nêu trên chỉ mang tính tương đối và dùng để tham khảo. Sinh hoạt phí trung bình của một SV sẽ thay đổi tùy theo nhu cầu thực tế của từng người.

CÁC DỊCH VỤ HỖ TRỢ DU HỌC



Tư vấn chọn ngành học, chương trình, ĐH đối tác



Giới thiệu học bổng du học phù hợp với năng lực



Hướng dẫn các bước làm hồ sơ du học chuyển tiếp



Hỗ trợ hoàn tất thủ tục xin thị thực (visa) du học



Cung cấp thông tin chỗ ở, mạng lưới cựu SV... tại nước ngoài

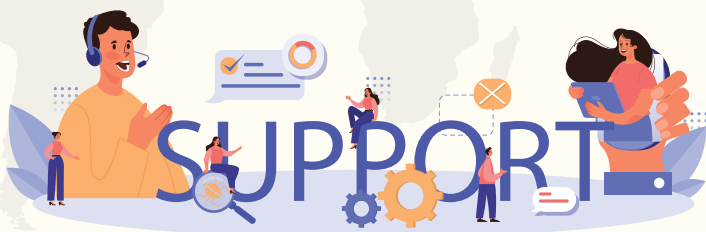
CÁC BƯỚC LÀM HỒ SƠ DU HỌC

Hoàn thành giai đoạn 1 tại Trường ĐH Bách khoa

Nộp hồ sơ, nhận thư mời, xác nhận nhập học

Nộp hồ sơ xin thị thực du học

Sẵn sàng lên đường du học!



CON ĐƯỜNG SỰ NGHIỆP KHI DU HỌC CÙNG BÁCH KHOA

Chương trình Chuyển tiếp Quốc tế là một phần quan trọng trong chiến lược đào tạo xuất sắc và quốc tế hóa giáo dục của nhà trường tầm nhìn tới năm 2030. Mục tiêu quan trọng nhất của chương trình Chuyển tiếp Quốc tế là đào tạo nguồn nhân lực toàn diện, có trình độ chuyên môn cao, giỏi ngoại ngữ, tự tin gia nhập vào thị trường lao động thế giới.

Với nền tảng vững chắc được trang bị từ chương trình Chuyển tiếp Quốc tế, tùy thuộc vào nguyện vọng, định hướng tương lai và điều kiện của từng cá nhân mà SV sau khi tốt nghiệp có thể tùy chọn các con đường sự nghiệp phù hợp với bản thân.



SỐNG VÀ LÀM VIỆC TẠI NƯỚC NGOÀI

- Tự tin cạnh tranh với nguồn nhân lực bản địa
- Tích lũy kinh nghiệm làm việc quốc tế
- Thành đạt và ổn định cuộc sống ở nước sở tại

TRỞ VỀ QUÊ HƯƠNG CỐ HĨN

- Đầu quân vào các tập đoàn đa quốc gia
- Khởi nghiệp, tạo dựng doanh nghiệp riêng
- Hỗ trợ phát triển công ty gia đình



THEO ĐUỔI CON ĐƯỜNG NGHIÊN CỨU

- Chinh phục tri thức bậc Sau ĐH (thạc sĩ, tiến sĩ)
- Tham gia nghiên cứu chuyên sâu tại các viện, ĐH
- Trở thành giảng viên ĐH



SỐNG VÀ LÀM VIỆC TẠI NƯỚC NGOÀI



HUỲNH THANH NHÂN

K2015 Kỹ thuật Điện – Điện tử, chuyển tiếp và tốt nghiệp
ĐH Công nghệ Nagaoka (Nhật)

Kỹ sư Nghiên cứu – Phát triển tại Nippon Chemi-Con
(tập đoàn linh kiện điện tử của Nhật)



TRẦN HUỲNH MINH TUẤN

K2014 Kỹ thuật Dầu khí, chuyển tiếp và tốt nghiệp
ĐH Adelaide (Úc)

Kỹ sư Khai thác tại Cooper Energy
(tập đoàn dầu khí của Úc)

TRỞ VỀ QUÊ HƯƠNG CỐNG HIẾN



VŨ THANH TÙNG

K2016 Kỹ thuật Cơ Điện tử, chuyển tiếp và tốt nghiệp
ĐH Công nghệ Sydney (Úc)

Quản lý Kỹ thuật tại GlobalSew (công ty máy may công nghiệp
tự động cho giày dép, túi xách của Hà Lan, đặt tại Việt Nam)



HUỲNH NGỌC BÍCH DIỆP

K2014 Kỹ thuật Hóa học, chuyển tiếp và tốt nghiệp
ĐH Adelaide (Úc)

Chuyên viên Tối ưu hóa Vận hành tại Suntory PepsiCo Vietnam
(công ty nước giải khát có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam)

THEO ĐUỔI CON ĐƯỜNG NGHIÊN CỨU



ĐỖ SỸ ANH

K2018 Kỹ thuật Điện – Điện tử, chuyển tiếp và tốt nghiệp
ĐH Công nghệ Nagaoka (Nhật)

Học viên thạc sỹ Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu
tại ĐH Công nghệ Nagaoka



PHẠM LÂM ĐÌNH QUANG

K2016 Kỹ thuật Điện – Điện tử, chuyển tiếp và tốt nghiệp
ĐH Công nghệ Nagaoka (Nhật)

Nghiên cứu sinh tiến sỹ Kỹ thuật Thông tin và Điều khiển
tại ĐH Công nghệ Nagaoka

PHỤ HUYNH, SINH VIÊN NÓI VỀ DU HỌC *cùng* BÁCH KHOA



Chú MAI HỮU PHẬN

Phụ huynh của SV Mai Thảo Ngân (K2023 Công nghệ Thực phẩm, định hướng chuyển tiếp sang ĐH Otago)

"Cháu Ngân mong muốn theo đuổi đam mê nghiên cứu khoa học cũng như học tập tại môi trường năng động như Bách khoa. Gia đình nhận thấy chương trình Chuyển tiếp Quốc tế vừa giúp con thỏa mong ước học tập ở Bách khoa vừa được đi du học đúng như nguyện vọng".

Chú NGUYỄN QUỐC THỊNH

Phụ huynh của SV Nguyễn Nhật Linh (K2023 Kỹ thuật Hóa học, định hướng chuyển tiếp sang ĐH Adelaide)

"Chương trình Chuyển tiếp Quốc tế tạo cơ hội cho cháu được học tập và nhận bằng từ ngôi trường hàng đầu thế giới với chi phí hợp lý. Trong hai năm đầu ở Bách khoa, chương trình hoàn toàn bằng tiếng Anh, đạt chuẩn quốc tế giúp cháu xây dựng nền tảng vững chắc trước khi đặt chân tới một đất nước xa lạ".



Chú DƯƠNG BÁ LƯƠNG

Phụ huynh của SV Dương Bá Liêm (K2021 Kỹ thuật Cơ Điện tử, chuyển tiếp sang ĐH Công nghệ Sydney)

"Chương trình Chuyển tiếp Quốc tế của Trường ĐH Bách khoa vừa làm nổi bật hồ sơ du học của con vừa giúp tiết kiệm chi phí đáng kể. Bên cạnh đó, các chuyên viên của Văn phòng Đào tạo Quốc tế đã hỗ trợ chu đáo và tư vấn tận tình. Tôi rất hài lòng về chất lượng dịch vụ".

Chú TRẦN SANG

Phụ huynh của SV Trần Hoàng Phúc (K2018 Kỹ thuật Hóa học, chuyển tiếp sang ĐH Adelaide)

"Văn phòng Đào tạo Quốc tế làm việc rất nhanh chóng, nhiệt tình, hiệu quả. Nhờ đó, cháu Phúc chuyển tiếp sang Úc thuận lợi. Mong con tiếp tục con đường học tập trên đất bạn đạt kết quả tốt".



PHỤ HUYNH, SINH VIÊN NÓI VỀ DU HỌC *cùng* BÁCH KHOA



MAI THANH NHẬT QUANG

K2022 Khoa học Máy tính, định hướng chuyển tiếp sang ĐH Queensland

“Chương trình Chuyển tiếp Quốc tế giúp em có cơ hội được học tập tại hai ngôi trường danh giá: Bách khoa và Queensland. Không những vậy, việc học tập trong môi trường hoàn toàn bằng tiếng Anh sẽ giúp em tự tin làm việc trong môi trường quốc tế sau này”.

LÊ LONG THỊNH

K2018 Kỹ thuật Cơ Điện tử, chuyển tiếp sang ĐH Công nghệ Sydney

“Trong giai đoạn COVID-19 khó khăn khi mà hồ sơ và thủ tục chuyển tiếp đều bị gián đoạn, Bộ phận Chuyển tiếp của OISP đã hỗ trợ mình rất nhiều, từ khâu lên lịch hẹn, lấy dấu vân tay, đến thủ tục tạo tài khoản Immi của Chính phủ Úc, tất cả đều dễ dàng nắm bắt và theo dõi”.



NGÔ THỊ BẢO NGỌC

K2018 Kỹ thuật Điện – Điện tử, chuyển tiếp sang ĐH Công nghệ Nagaoka

“Em đạt được giấc mơ du học Nhật Bản nhờ chương trình Chuyển tiếp Quốc tế. Chi phí học tập phải chăng, phía Nagaoka còn miễn giảm 50-100% học phí mỗi học kỳ cho SV Bách khoa có thành tích học tập tốt”.

ĐỖ SỸ ANH

K2018 Kỹ thuật Điện – Điện tử, chuyển tiếp sang ĐH Công nghệ Nagaoka

“Trước khi qua Nhật, em được các thầy cô Bách khoa và giáo sư thỉnh giảng từ Nagaoka trang bị kỹ càng về cách chào hỏi và tác phong khi phỏng vấn. Nhờ đó, quá trình từ khi tham dự phỏng vấn chuyển tiếp tới khi sang Nhật học tập tương đối suôn sẻ”.







LIÊN HỆ TƯ VẤN

VĂN PHÒNG ĐÀO TẠO QUỐC TẾ (OISP), TRƯỜNG ĐH BÁCH KHOA – ĐH QUỐC GIA TP.HCM

TUYỂN SINH

-  Kiosk OISP, Trường ĐH Bách khoa, 268 Lý Thường Kiệt, P.14, Q.10, TP.HCM
-  (028) 7301.4183, nhánh 2 | Hotline: 03.9798.9798
-  dtqt_tuvan@hcmut.edu.vn
-  oisp.hcmut.edu.vn
-  facebook.com/bkquocoe

CHUYỂN TIẾP

-  P.402, Nhà A4, Trường ĐH Bách khoa, 268 Lý Thường Kiệt, P.14, Q.10, TP.HCM
-  (028) 7301.4183, nhánh 1 (gặp anh Quốc Anh)
-  oisp@hcmut.edu.vn
-  oisp.hcmut.edu.vn/du-hoc
-  facebook.com/groups/OISPTTransferStudents

DU HỌC

-  P.402, Nhà A4, Trường ĐH Bách khoa, 268 Lý Thường Kiệt, P.14, Q.10, TP.HCM
-  (028) 7301.4183, nhánh 0 (gặp chị Thùy An)
-  oisp@hcmut.edu.vn
-  oisp.hcmut.edu.vn/sac
-  facebook.com/tuvanduhocbachkhoa

NGÀY

DU LỊCH BÁCH 20



Y HỘI

HỌC KHOA 25



